

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2022/HS-ST**

Ngày: 27- 09 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Vân

Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 12/9/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, Sinh ngày 10/5/1995, tại Th.

Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Th. Chỗ ở hiện nay: tổ 3, KP3, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Ph, (đã chết) và con bà Bùi Thị K, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Có vợ Dương Ngọc G sinh năm 1999 và có 01 con chung sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 04/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 04/6/2021.

Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 25/4/2022 hiện nay đang bị tạm giam lại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật: Luật sư Phạm Thị H – Công ty Luật TNHH MTV Khánh An - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Nguyễn Văn B là người nghiện chất ma túy và có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, từ ngày 17/4/2022 đến ngày 24/4/2022, Bình đã hai lần mua ma túy từ những người nghiện cụ thể sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 17/4/2022, B đi đến khu vực gần trạm thu phí Quốc lộ 1A thuộc ấp B, xã Tr, huyện Tr mua của người tên Hải (không rõ họ, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với số tiền 1.000.000đ, mang về nhà phân chia thành 3 gói nhỏ để sử dụng một ít, phần còn lại mang bán cho Trần Văn D (sinh năm 1999; nơi thường trú: tổ 7, ấp 5, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom) 02 lần 02 gói với số tiền 700.000đồng, gồm: lần 1 là 500.000đồng và lần 2 là 200.000 đồng tại khu vực gần Công ty Salim thuộc khu phố 1, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đ.

Lần thứ 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/4/2022, Bình điều khiển xe mô tô biển số 60B8-960.44 của B đi đến khu vực Bưu điện huyện Tr thì gặp người bạn tên M (không rõ họ tên địa chỉ). B đưa tiền cho M rồi nhờ M chở đi thành phố H mua 01 gói ma túy khối lượng 30,9601gam loại Methamphetamine và 01 gói ma túy khối lượng 2,5347 gam loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng. M điện thoại cho người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) ở thành phố Th, Thành phố H đặt mua ma túy cho B rồi chở B đi đến khu vực Quốc lộ 1A thuộc thành phố Th, Thành phố H để mua ma túy. Đến nơi, M đưa số tiền 6.000.000 đồng cho người thanh niên, thì người này đưa cho M 1 gói nilon màu đen được gói kín bên trong có 2 gói ma túy. M cầm gói ma túy đưa cho Bình cất giấu vào trong túi quần, sau đó M chở B về lại thị trấn Tr, huyện Tr B mang 2 gói ma túy vào phòng ngủ phân chia thành 31 gói ma túy nhỏ cất giấu tại nhà của B.

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/4/2022, có người tên T (không rõ họ tên địa chỉ) ở khu vực xã G, huyện Tr điện thoại hỏi mua 500.000đồng ma túy và hẹn B mang đến gần giáo xứ G để giao. B mang theo gói ma túy và chạy xe mô tô đến điểm hẹn, trên đường đi giao ma túy cho T thì có anh Lê Quý V, sinh năm: 1990, nơi thường trú: tổ 6, khu phố 3, thị trấn Tr, huyện Tr là bạn của B điện thoại nói B đến nhà anh V lấy 2.000.000 đồng là tiền anh V nợ B trước đó. Khi B đến nhà anh V thì bị Cơ quan Công an huyện Tr bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói ma túy có khối lượng 2,5347 gam loại Ketamine; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Notc 20 màu đen; 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 60B8-960.44

và 5.000.000 đồng.

2. *Vật chứng vụ án:* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B tại căn nhà không số thuộc lô 3, khu phố 3, thị trấn Tr, huyện Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 04 (bốn) gói ma túy có khối lượng 24,6910gam loại Methamphetamine; 01(một) gói ma túy có khối lượng 0,5744gam loại Methamphetamine; 25 (hai mươi năm) gói ma túy có khối lượng 5,6987gam loại Methamphetamine; 01 (một) cân tiểu ly; 01(một) nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

3. *Kết luận giám định:* Tại Kết luận giám định số 877/KLDT-PC09 ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,5347gam, loại: Ketamine.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 24,6910gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5744gam, loại: Methamphhtamine.

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,6947gam, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1269/KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Xe mô tô biển số 60B8-960.44, số máy E3X9E293575, số khung RLCUE321OHY125476 không bị đục, sửa chữa.

4. *Truy tố* Cáo trạng số 1421/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

5. *Ý kiến của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

6. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

6.1. *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

6.2. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn B phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật hình sự;

6.3. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

6.4. *Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:*

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù.

6.5. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định. 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Nol 20 màu đen; 01 (một) cân tiểu ly dùng để phân chia ma túy; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 60B8-960.44 số máy 1: 3X91:293575, số khung KLCUE321OHY125476, là công cụ, phương tiện B sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng thu giữ của Bình để đảm bảo thi hành án.

7. *Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày tại phiên tòa:* Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng cùng chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ trong vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

[2.2]. Về tội danh và Điều luật áp dụng: Trên cơ sở kết quả điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi nhiều lần mua bán ma túy cho con nghiện. Cụ thể vào ngày 17/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi bán 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng cho Trần Văn D.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/4/2022, sau khi mua 02 gói ma túy khối lượng 30,9601gam loại Methamphetamine và 2,5347gam ma túy loại Ketamine với giá 6.000.000đồng của một người không rõ tên, tuổi địa chỉ tại thành phố Thủ Đức, bị cáo mang về nhà phân thành 31 gói nhỏ. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/4/2022, bị cáo mang ma túy đến xã G, huyện Tr bán cho người đàn ông tên T (không rõ họ địa chỉ) 01 gói ma túy khối lượng 2,5347gam loại Ketamine với giá 500.000đồng, thì bị Công an huyện Tr tỉnh Đ phát hiện bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang. Khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ 30,9601gam ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[2.3]. *Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:*

Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân của tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho cộng đồng. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của Pháp luật để thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm

khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

[4.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn B đã có một tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phạm và tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định.

01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Nol 20 màu đen; 01 (một) cân tiểu ly dùng để phân chia ma túy; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 60B8-960.44 số máy 1:3X91:293575, số khung KLCUE321OHY125476, là công cụ, phương tiện di bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Những vấn đề khác: Đối với đối tượng M, H, T (không rõ địa chỉ) và Trần Văn D là người mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân nhân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau sau là phù hợp.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2022 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong số 877/KI.GD-PC09 ngày 30/4/2022; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Nol 20 màu đen; 01 (một) cân tiểu ly dùng để phân chia ma túy; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 60B8-960.44 số máy 1:3X91:293575, số khung KLCUE321OHY125476.

- Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2022. Theo phiếu nhập kho NK22/092 và giấy nộp tiền 18448278 ngày 08/9/2022*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THATAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

